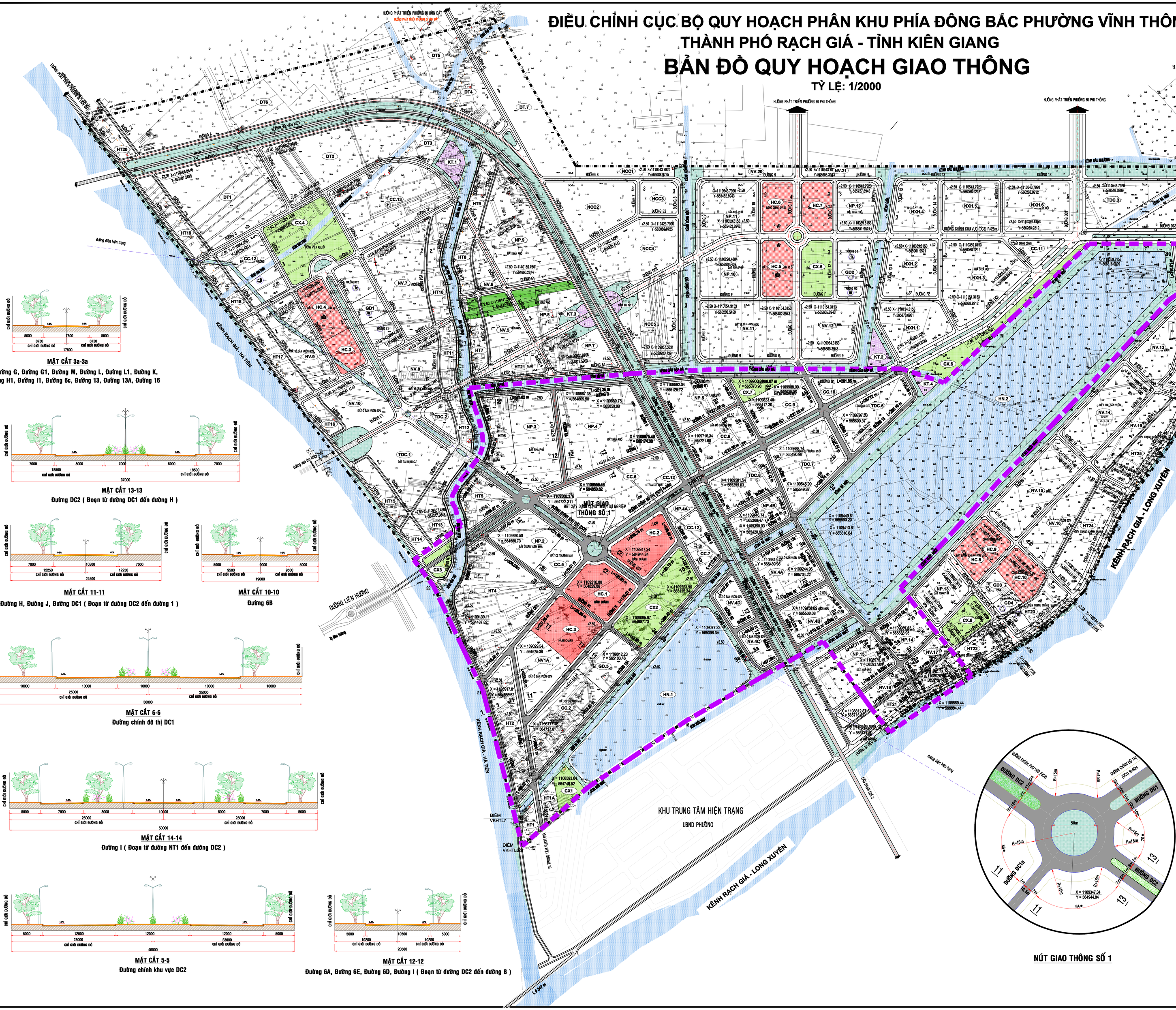

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU PHÍA ĐÔNG BẮC PHƯỜNG VĨNH THÔNG, THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG

TỶ LỆ: 1/2000

HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐI HÒN ĐẤT
HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐI PHI THÔNG
KÊNH RẠCH GIÁ - HÀ TIÊN
KÊNH RẠCH GIÁ - LONG XUYÊN
KHU TRUNG TÂM HIỆN TRẠNG
UBND PHƯỜNG
ĐƯỜNG LIÊN HƯƠNG
CẦU RẠCH GIÁ 2
ĐIỂM VKHTL7
ĐIỂM VKHTL6
NÚT GIAO THÔNG SỐ 1
ĐƯỜNG VÕ VĂN KIỆT
KÊNH CỐNG BỜI
KÊNH GIỮA
KÊNH SÁU NHƯỜNG
KÊNH VẦN TRỨ
DT1
DT2
DT3
DT4
DT5
DT6
DT.7
HT1
HT1A
HT2
HT4
HT5
HT6
HT7
HT8
HT9
HT10
HT11
HT12
HT13
HT14
HT15
HT16
HT17
HT18
HT19
HT20
HT21
HT22
HT23
HT24
HT25
HT26
HT27
HT28
HT29
HC.1
HC.2
HC.3
HC.4
HC.5
HC.6
HC.7
HC.8
HC.9
HC.10
CX1
CX2
CX2A
CX3
CX.4
CX.5
CX.6
CX.7
CX.8
KT.1
KT.2
KT.3
KT.4
HN.1
HN.2
NCC1
NCC2
NCC3
NCC4
NCC5
NXH.1
NXH.2
NXH.3
NXH.4
NXH.5
NXH.6
GD1
GD2
GD3
GD4
GD.5
TDC.1
TDC.2
TDC.3
TDC.4
TDC.5
TDC.6
TDC.7
TDC.8
CC.2
CC.5
CC.6
CC.7
CC.8
CC.9
CC.10
CC.11
CC.12
CC.13
NP.2
NP.3
NP.4
NP.4A
NP.4B
NP.5
NP.7
NP.8
NP.9
NP.10
NP.11
NP.12
NP.13
NP.14
NP.15
NV1A
NV.4A
NV.4B
NV.4C
NV.4D
NV.5
NV.6
NV.7
NV.8
NV.9
NV.10
NV.11
NV.12
NV.13
NV.14
NV.15
NV.16
NV.17
NV.18
NV.19
NV.20
NV.21
0 50M 100M 200M 300M 400M
B

MẶT CẮT 3a-3a

Đường G, Đường G1, Đường M, Đường L, Đường L1, Đường K, Đường H1, Đường I1, Đường 6c, Đường 13, Đường 13A, Đường 16

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
5000
7500
5000
8750
8750
17500

MẶT CẮT 13-13

Đường DC2 (Đoạn từ đường DC1 đến đường H)

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
7000
8000
7000
8000
7000
18500
18500
37000

MẶT CẮT 11-11

Đường H, Đường J, Đường DC1 (Đoạn từ đường DC2 đến đường 1)

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
7000
10500
7000
12250
12250
24500

MẶT CẮT 10-10

Đường 6B

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
5000
9000
5000
9500
9500
19000

MẶT CẮT 6-6

Đường chính đô thị DC1

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
10000
10000
10000
10000
10000
25000
25000
50000

MẶT CẮT 14-14

Đường I (Đoạn từ đường NT1 đến đường DC2)

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
5000
7000
8000
10000
8000
7000
5000
25000
25000
50000

MẶT CẮT 5-5

Đường chính khu vực DC2

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
5000
12000
12000
12000
5000
23000
23000
46000

MẶT CẮT 12-12

Đường 6A, Đường 6E, Đường 6D, Đường I (Đoạn từ đường DC2 đến đường B)

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
5000
10500
5000
10250
10250
20500

NÚT GIAO THÔNG SỐ 1

ĐƯỜNG DC2
ĐƯỜNG DC1
ĐƯỜNG DC1a
ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC (DC2)
ĐƯỜNG CHÍNH ĐÔ THỊ (DC1) R=50m
50m
R=43m
R=15m
5m 12m 12m 12m 5m
10m 10m 10m 10m
7m 8m 7m 8m 7m
X = 1109347.34
Y = 564944.84
98
94
70
11
13

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG

LỚP BT NHỰA NÓNG HẠT MỊN D70
LỚP ĐÁ 4*6 DÀY 250
LỚP SỎI ĐỎ DÀY 400
LỚP MÓNG CÁT SAU KHI SAN LẤP
LỚP CÁT SAN LẤP

GHI CHÚ:

- ▪ ▪ ▪ RANH GIỚI QH
- ▬ ▬ RANH QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ : /QĐ-UBND, NGÀY THÁNG NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. RẠCH GIÁ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ : /TTr-QLĐT, NGÀY THÁNG NĂM 2021

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ : /TTr-TCKH, NGÀY THÁNG NĂM 2021

CƠ QUAN THOẢ THUẬN (Nếu có) :

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM :ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU PHÍA ĐÔNG BẮC PHƯỜNG VĨNH THÔNG, THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ,TỈNH KIÊN GIANG, TỶ LỆ: 1/2000

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG

BẢN VẼ - QH :	GHÉP :	TỈ LỆ : 1/2.000	NGÀY : 2021
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	LÊ PHÁT HUY		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN PHAN HỒNG HÀ		

VĂN PHÒNG HỘI KIẾN TRÚC SƯ TỈNH KIÊN GIANG

HỘI KIẾN TRÚC SƯ TỈNH KIÊN GIANG
VP. HỘI KIẾN TRÚC SƯ
KTS.VN
TEL : 077.3812712 FAX : 0773.929283